

Số: 03/2025/QĐST-VHNGĐ

Nghệ An, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Yêu cầu xác định không phải cha con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ngoan
- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu xác định không phải cha con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Anh Trần Trung Q – sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An.
- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
Chị Lê Thị L – sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: xóm N, xã N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ việc thì anh Trần Trung Q trình bày:

Anh và chị Lê Thị Liên kết H vào năm 2015, sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019. Trong thời gian ly thân và anh Q đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì chị L ở nhà đã có quan hệ tình cảm với người khác, đã mang bầu và sinh ra cháu có tên là Lê Lâm O,

sinh ngày 18/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 0840, quyền số 0001 của Trung tâm y tế huyện N ngày 19/12/2024. Vào tháng 6 năm 2025, anh và chị L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 123/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, khi ly hôn do cháu O không phải là con chung nên cả chị L và anh Q đều không trình bày và đưa cháu O vào để giải quyết. Vào ngày 18/7/2025 sau khi ly hôn anh và chị L đã đưa cháu Lê Lâm O đi giám định ADN tại Công ty cổ phần P và đã có đã kết luận anh và cháu Lê Lâm O không có quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh là không phải là cha ruột của cháu Lê Lâm O, sinh ngày 18/12/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Trung Q kết hôn vào năm 2015, sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; trong thời gian ly thân, anh Q đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị đã có quan hệ tình cảm với người khác nên đã mang bầu và sinh ra cháu có tên dự kiến là Lê Lâm O, sinh ngày 18/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 0840, quyền số 0001 của Trung tâm y tế huyện N ngày 19/12/2024. Chị và anh Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 123/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, khi ly hôn do cháu O không phải là con chung nên chị và anh Q đều không trình bày và đưa cháu O vào để giải quyết. Sau ly hôn chị và anh Q đã đưa cháu Lê Lâm O đi giám định ADN tại Công ty cổ phần P và ngày 18/7/2025 đã có đã kết luận anh Q và cháu Lê Lâm O không có quan hệ huyết thống cha con. Chị cam kết cháu Lê Lâm O là không phải là con chung của chị với anh Trần Trung Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ việc: Căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/7/2025 của Công ty cổ phần P đã kết luận anh Trần Trung Q và cháu Lê Lâm O không có quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy, yêu cầu của anh Trần Trung Q là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Đề nghị Toà án xem xét áp dụng Điều 29, 35, 39, 367 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điều: Khoản 2 Điều 88, Khoản 2 Điều 89, Điều 101, Điều 102 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Trung Q là xác định cháu Lê Lâm O không phải là con của anh Trần Trung Q.

- Về lệ phí: Anh Trần Trung Q được miễn lệ phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Trung Q là người yêu cầu, có địa chỉ cư trú tại xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

[2] Xét yêu cầu của anh Trần Trung Q về việc không công nhận cha con giữa anh và cháu Lê Lâm O thấy rằng: Theo Giấy chứng sinh số 0840, quyển số 0001 của Trung tâm y tế huyện N ngày 19/12/2024 thì chị Lê Thị L có sinh con tại Bệnh viện 01 cháu gái, cân nặng 3200 gram. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/7/2025 của Công ty cổ phần P đã kết luận anh Trần Trung Q và cháu Lê Lâm O không có quan hệ huyết thống cha – con. Mặt khác, chị Lê Thị L cũng thừa nhận cháu Lê Lâm O không phải là con chung của chị và anh Trần Trung Q.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thấy yêu cầu của anh Q xác định không phải cha con với cháu Lê Lâm O là có căn cứ.

[3] Về lệ phí: Anh Trần Trung Q được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều: 29, 35, 39, 367, 370, 371 và Điều 372 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 88, Khoản 2 Điều 89, Điều 101, Điều 102 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Trung Q:

- Xác định anh Trần Trung Q, sinh ngày 10/11/1983, trú tại: Xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số 040083029610 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/3/2023 và cháu có tên Lê Lâm O - sinh ngày 18/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 0840, quyển số 0001 của Trung tâm y tế huyện N ngày 19/12/2024 không có quan hệ huyết thống cha - con.

Chị Lê Thị L có trách nhiệm đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đăng ký giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu gái đặt tên Lê Lâm O - sinh ngày 18/12/2024 theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Trần Trung Q được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- Lưu HS vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Ngoan